

Số: 23/KH-CDNCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tự đánh giá:

- Xác định thực trạng, khả năng dạy nghề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, khoa, trung tâm cũng như toàn trường;

- Đánh giá các hoạt động của trường thông qua các minh chứng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Lao động – Thương binh xã hội ban hành để tự đánh giá các hoạt động nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giải trình với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội về chất lượng đào tạo của cơ sở mình.

- Phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm hạn chế trong thời gian tới; cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn cấp độ quốc gia và khu vực;

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được năm 2025, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá:

- Sử dụng Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động –



Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Áp dụng các phương pháp thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng bảo đảm tính đầy đủ, khách quan, chính xác và có thể kiểm chứng theo yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng.

- Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chuyên ngành và quy định hiện hành có liên quan đến từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số làm căn cứ đối chiếu, tham chiếu trong quá trình tự đánh giá và xác định mức độ đạt được.

3. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, cụ thể gồm các bước sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và các đơn vị liên quan theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện tự đánh giá: Các đơn vị trong toàn trường tiến hành thu thập, tổng hợp, phân tích minh chứng; đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số; xác định điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng.

3. Thông qua và phê duyệt Báo cáo tự đánh giá: Hội đồng tự đánh giá họp xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo tự đánh giá; Hiệu trưởng phê duyệt Báo cáo tự đánh giá theo thẩm quyền.

4. Công bố và gửi Báo cáo tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá được công bố trong nội bộ Nhà trường và gửi về Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội theo quy định.

4. Nhiệm vụ chung

4.1. Đối với các phòng, khoa, trung tâm

Các phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng của đơn vị, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch tự đánh giá chung của Nhà trường;

- Tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin, minh chứng phản ánh các hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thiện danh mục minh chứng theo yêu cầu;

- Thực hiện tự đánh giá mức độ đạt được đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định có liên quan; phân tích rõ điểm mạnh, tồn tại, hạn chế và

nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động, giải pháp cải tiến chất lượng của đơn vị;

- Quản lý, lưu trữ và duy trì cơ sở dữ liệu, hồ sơ minh chứng phục vụ công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng;

- Xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị và gửi về Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường đúng thời hạn, đúng yêu cầu.

4.2. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường

Hội đồng tự đánh giá là bộ phận giúp Hiệu trưởng tổ chức, chỉ đạo và điều phối toàn bộ hoạt động tự đánh giá của Nhà trường, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát các đơn vị trong toàn trường thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng quy định; phân công các thành viên Hội đồng phụ trách, theo dõi từng nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số;

- Nghiên cứu, thẩm tra báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thông tin, minh chứng khi cần thiết;

- Tổ chức tổng hợp, phân loại, chuẩn hóa minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan làm căn cứ đối chiếu, đánh giá mức độ đáp ứng của Nhà trường đối với từng tiêu chí, tiêu chuẩn; xác định rõ mức độ đạt được, điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp cải tiến;

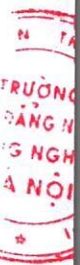
- Chủ trì tổng hợp, xây dựng Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường; tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng trước khi hoàn thiện;

- Hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá, trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt;

- Tổ chức công bố kết quả tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường và gửi Báo cáo tự đánh giá về Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội theo đúng quy định và thời hạn.

5. Nội dung – Kế hoạch thời gian thực hiện

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
Tháng 1/2026	- Chuẩn bị công tác tự đánh giá năm 2026; - Áp dụng các mẫu biểu thuộc quy trình tự đánh giá chất lượng được ban hành.	Phòng ĐBCL & QLKH
	- Cung cấp Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Phòng ĐBCL & QLKH



	- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của nhà trường.	- Ban Giám hiệu; - Phòng ĐBCL & QLKH
	- Lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của nhà trường năm 2026. - Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số.	Hội đồng tự đánh giá
Tháng 4/2026 – tháng 7/2026	Thu thập minh chứng theo phân công, đề xuất các minh chứng theo tiêu chí mới.	Các phòng, khoa, trung tâm, đoàn thể.
Tháng 8/2026 – tháng 9/2026	Dựa trên tình hình thực tế và các minh chứng viết báo cáo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số được phân công.	Các phòng, khoa, trung tâm, đoàn thể.
Tháng 09/2026 đến 12/10/2026	Sao lưu minh chứng (<i>bản cứng</i>) và gửi báo cáo (<i>bản mềm + bản cứng</i>) về phòng ĐBCL&QLKH. (Hạn nộp: Trước 12/10/2026)	Các phòng, khoa, trung tâm, đoàn thể.
13/10/2026 đến 30/11/2026	- Tiếp nhận các báo cáo + minh chứng của các đơn vị. - Phân loại, mã hóa lại hệ thống minh chứng theo chuẩn chung của nhà trường. (Từ 13/10/2026 đến 30/10/2026)	- Ban thư ký; - Phòng ĐBCL & QLKH
	Tổng hợp báo cáo các tiêu chí tiêu chuẩn chỉ số, gửi về các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá theo lĩnh vực phụ trách. (Từ 02/11/2026 đến 19/11/2026)	- Ban thư ký; - Phòng ĐBCL & QLKH
	Đọc báo cáo và cho ý kiến phản hồi về phòng ĐBCL&QLKH (Từ 20/11/2026 đến 30/11/2026)	Các thành viên Hội đồng tự đánh giá
01/12/2026 – 04/12/2026	Sửa lại báo cáo trên cơ sở các ý kiến đóng góp in lần thứ nhất	- Ban Thư ký; - Phòng ĐBCL & QLKH
	Thông qua báo cáo tổng thể	Hội đồng tự đánh giá
	Hoàn thiện báo cáo, in, đóng quyển, ký duyệt theo quy định.	Hội đồng tự đánh giá + Ban Giám hiệu
	Nộp báo cáo về Cục Giáo dục nghề nghiệp & DGTX; Sở Giáo dục đào tạo và Đào tạo Hà Nội theo quy định. (Hạn nộp: Trước 04/12/2026)	Phòng ĐBCL & QLKH

Bảng phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo

* **Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự đánh giá bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu.

6. Triển khai thực hiện.

Căn cứ kế hoạch của trường các đơn vị xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình phụ trách.

Thư ký Hội đồng và phòng ĐBCL & QLKH chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch. Theo dõi việc thực hiện tiến độ của các đơn vị và báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện kế hoạch đó.

Phòng Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí văn phòng phẩm, kinh phí hỗ trợ (nếu có) cho các thành viên Hội đồng và các nhóm chuyên trách trong các đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2026, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân.

Yêu cầu tất cả các Phòng, khoa, Trung tâm trong nhà trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương





Phu lục 1

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ
(Kèm theo Kế hoạch số: 23/KH-CDNCN ngày 20/01/2026)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	Tiêu chí 1: Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý		
1	Tiêu chuẩn 1, 2	Phòng Tổ chức - Hành chính	
2	Tiêu chuẩn 3, 4	Phòng ĐBCL&QLKH	
3	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì phối hợp VPĐU + Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh	
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn 1, 2	Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên chủ trì phối hợp TT Truyền thông, Tuyển sinh & Hỗ trợ khởi nghiệp	
2	Tiêu chuẩn 3,4	Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên	
3	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên chủ trì phối hợp Khoa chuyên môn+ Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Hợp tác doanh nghiệp	
4	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên	
5	Tiêu chuẩn 7,8	Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan	
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động		
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3	Phòng Tổ chức - Hành chính	
2	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan	
3	Tiêu chuẩn 5,6	Phòng Tổ chức - Hành chính+ Khoa chuyên môn	
4	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức - Hành chính	
IV	Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình	Phòng Đào tạo và quản lý học sinh sinh viên	
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo		

1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5	Phòng Cơ sở vật chất thiết bị & Dự án	
2	Tiêu chuẩn 6	Phòng Cơ sở vật chất thiết bị & Dự án + Khoa chuyên môn	
3	Tiêu chuẩn 7,8	Phòng Đào tạo và quản lý học sinh sinh viên	
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đảm bảo chất lượng và QLKH	
2	Tiêu chuẩn 2,3	Phòng Đảm bảo chất lượng và QLKH + Các đơn vị	
3	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính + TT HTVL&HTDN	
VII	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học		
1	Tiêu chuẩn 1,2,3	Phòng Đào tạo và Quản lý HSSV	
2	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và Quản lý HSSV chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan	
3	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và Quản lý HSSV chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan	
VIII	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và Quản lý HSSV	
	Tiêu chuẩn 2	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Hợp tác doanh nghiệp	
	Tiêu chuẩn 3,4	Phòng Đảm bảo chất lượng và QLKH	
	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đảm bảo chất lượng và QLKH + Các đơn vị	
2	Tiêu chuẩn 6	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Hợp tác doanh nghiệp	



Phu lục 2

**BẢNG PHÂN CÔNG TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN
PHỤ TRÁCH THEO PHÒNG/KHOA/TRUNG TÂM**
(Kèm theo Kế hoạch số: 23/KH-CDNCN ngày 20/01/2026)

TT	Đơn vị/ cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số phụ trách
1	Phòng Đào tạo và Quản lý học sinh sinh viên <i>Đ/C Lê Văn Hùng</i>	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo; Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 4; Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình; Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 7,8; Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học; Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 1.
2	Phòng Tổ chức - Hành chính <i>Đ/C Trần Văn Việt</i>	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 1, 2 và 5; Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 1, 2, 3 và 5, 6, 7; Tiêu chí 6: Tiêu chuẩn 4;
3	Phòng Cơ sở vật chất - Thiết bị và Dự án <i>Đ/C Dương Quang Hà</i>	Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6.
4	Phòng Đảm bảo chất lượng và Quản lý khoa học <i>Đ/C Lê Ngọc Kính</i>	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 3,4; Tiêu chí 6: Tiêu chuẩn 1, 2, 3; Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 3,4,5.
5	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Hợp tác doanh nghiệp <i>Đ/C Hoàng Đức Quân</i>	Tiêu chí 2: Tiêu chuẩn 5; Tiêu chí 6: Tiêu chuẩn 4; Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 2,6.
6	Các đồng chí trưởng các đơn vị: - Đ/C Vũ Thị Trang – <i>Phòng Kế hoạch - Tài chính;</i> - Đ/C Nguyễn Thị Minh Hạnh - <i>Khoa Ngoại ngữ và Khoa học CB;</i> - Đ/C Dương Thành Hưng – <i>Khoa Cơ khí;</i> - Đ/C Đoàn Vũ Giang – <i>Khoa Công nghệ thông tin;</i> - Đ/C Trần Thị Bích Liên – <i>Khoa Điện – Điện tử;</i> - Đ/C Phạm Văn Huy – <i>Khoa Công nghệ Ô tô;</i> - Đ/C Khúc Thị Ngọc Hà – <i>Khoa CSSĐ, KT và Dịch vụ;</i> - Đ/C Nguyễn Thị Thanh Xuân <i>Giám đốc TT TS&HTKN.</i>	Phối hợp các đơn vị được phân công chủ trì xây dựng báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn để cùng xây dựng báo cáo và cung cấp minh chứng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

7	Văn phòng Đảng ủy <i>Đ/C Trần Văn Việt</i>	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 5.
8	Đoàn thanh niên <i>Đ/C Đỗ Trung Công</i>	
9	Công đoàn, Hội cựu chiến binh <i>Đ/c Nguyễn Thị Kim Oanh</i> <i>Đ/c Nguyễn Văn Lợi</i>	



CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ
(Theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024)

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm đánh giá
Tiêu chí 1	Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	10
Tiêu chuẩn 1	Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.	2
Tiêu chuẩn 2	Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.	2
Tiêu chuẩn 3	Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.	2
Tiêu chuẩn 4	Hàng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.	2
Tiêu chuẩn 5	Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.	2
Tiêu chí 2	Hoạt động đào tạo	16
Tiêu chuẩn 1	Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.	2
Tiêu chuẩn 2	Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.	2
Tiêu chuẩn 3	Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.	2
Tiêu chuẩn 4	Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	2
Tiêu chuẩn 5	Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội	2



	dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	
Tiêu chuẩn 6	Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).	2
Tiêu chuẩn 7	Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2
Tiêu chuẩn 8	Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.	2
Tiêu chí 3	Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	14
Tiêu chuẩn 1	Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hàng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.	2
Tiêu chuẩn 2	Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hàng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2
Tiêu chuẩn 3	Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	2
Tiêu chuẩn 4	Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2
Tiêu chuẩn 5	Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2
Tiêu chuẩn 6	Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	2
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực	2

	chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	
Tiêu chí 4	Chương trình đào tạo, giáo trình	14
Tiêu chuẩn 1	Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	2
Tiêu chuẩn 2	Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2
Tiêu chuẩn 3	Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2
Tiêu chuẩn 4	Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2
Tiêu chuẩn 5	Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2
Tiêu chuẩn 6	Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2
Tiêu chuẩn 7	Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	2
Tiêu chí 5	Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	16
Tiêu chuẩn 1	Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2
Tiêu chuẩn 2	Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh	2

UỶ
 BAN
 GIÁO
 DỤC
 NGHỀ
 NGHIỆP
 VIỆT
 NAM
 *

	hoạt.	
Tiêu chuẩn 3	Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	2
Tiêu chuẩn 4	Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	2
Tiêu chuẩn 5	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.	2
Tiêu chuẩn 6	Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2
Tiêu chuẩn 7	Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.	2
Tiêu chuẩn 8	Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	2
Tiêu chí 6	Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	8
Tiêu chuẩn 1	Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	2
Tiêu chuẩn 2	Hàng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	2
Tiêu chuẩn 3	Hàng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	2
Tiêu chuẩn 4	Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	2

Tiêu chí 7	Người học và hoạt động hỗ trợ người học	10
Tiêu chuẩn 1	Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.	2
Tiêu chuẩn 2	Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	2
Tiêu chuẩn 3	Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2
Tiêu chuẩn 4	Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.	2
Tiêu chuẩn 5	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	2
Tiêu chí 8	Giám sát, đánh giá chất lượng	12
Tiêu chuẩn 1	Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2
Tiêu chuẩn 2	Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	2
Tiêu chuẩn 3	Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2
Tiêu chuẩn 4	Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng	2



	kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	
Tiêu chuẩn 5	Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2
Tiêu chuẩn 6	Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2

